TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST
Ngày 19/10/2021
"V/v *Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.
Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Quang và ông Trần Xuân Tỉnh.
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-DS ngày 08/6/2021 về việc *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-DS ngày 14/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-DS ngày 30/9/2021, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu B, sinh năm: 1976; Địa chỉ: thôn A, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm: 1982; Địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2021, chị Trần Thị Thu B trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh Y và anh Nguyễn Công H có lấy thịt heo của chị B để bán chợ nhiều lần và nợ số tiền là 137.000.000đồng. Đến ngày 12/12/2019 chị Y có viết cho chị B giấy nợ tiền thịt và hứa đến tháng 5/2021 sẽ trả hết số tiền trên nhưng đến nay chị Y và anh H chưa trả tiền cho chị B. Nay chị B yêu cầu Tòa án buộc chị Y và anh H phải trả số tiền 137.000.000đồng.

Tại đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 13/9/2021, chị B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh H, không yêu cầu anh H phải liên đới với chị Y để trả số tiền 137.000.000đồng cho chị B vì anh H không có ký tên vào trong giấy nợ tiền thịt ngày 12/12/2019. Ngày 13/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Đ đã ra Quyết định số 11/2021/QĐST-DS, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự có nội dung đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu B với anh Trần Công H trong vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-DS ngày 08/6/2021.

Tại phiên tòa chị B yêu cầu Tòa án buộc chị Y phải trả toàn bộ số tiền nợ là 137.000.000đồng, chị B không yêu cầu trả lãi.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: 01 giấy CMND, 01 sổ hộ khẩu gia đình Trần Thị Thu B; 01 bản tự khai; 01 giấy nợ tiền thịt ngày 12/12/2019 và Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 13/9/2021.

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn đã giao nộp: Không có.

Các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thanh Y không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Tòa án không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thu B có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Thanh Y trả toàn bộ khoản tiền nợ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị Y có mặt tại địa phương, nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án tiến hành theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của chị B tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ do chị B cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào ngày 12/12/2019 chị Y có viết giấy nợ tiền thịt của chị B với số tiền là 137.000.000đồng và hứa sẽ trả tới tháng 5/2021 là hết số tiền nợ trên. Tại giấy nợ tiền thịt ngày 12/12/2019 có chữ ký, ghi rõ họ và tên Nguyễn Thị Thanh Y, nhưng đến nay chị Y chưa trả khoản tiền nào cho chị B nên chị B có đơn yêu cầu Tòa án buộc chị Y phải trả toàn bộ số tiền nợ là 137.000.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Xét về giao dịch trước đó giữa các bên là giao dịch mua bán tài sản bằng lời nói, có thỏa thuận số tiền nợ và thời hạn trả nợ không trái quy định pháp luật. Đến ngày 12/12/2019 giữa chị B và chị Y xác lập bằng văn bản thông qua giấy nợ tiền thịt có thỏa thuận số tiền nợ, số tiền phải trả nợ, thời gian trả nợ, chữ ký, họ và tên của chị Nguyễn Thị Thanh Y nên được xem là giao dịch hợp pháp, nhưng đến hạn trả nợ chị Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị B là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Do đó, chị B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Y phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc theo quy định tại Điều 116; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên buộc chị Nguyễn Thị Thanh Y phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thu B toàn bộ số nợ là 137.000.000đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị B với anh Trần Công H, chị B đã rút yêu cầu, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Thu B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thanh Y phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 116; Điều 430; Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu B.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh Y phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thu B toàn bộ số tiền nợ gốc là 137.000.000đồng (một trăm ba mươi bảy triệu đồng)

[2] Về án phí: Chị Trần Thị Thu B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị B số tiền tạm ứng án phí là 4.325.000đồng (bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007000 ngày 08/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Gia Lai.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh Y phải có nghĩa vụ nộp 6.850.000đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4] Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 19/10/2021. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình